

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 12-3-2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Tuyên.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Nhân.

Ông Nguyễn Lê Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Hà Ngọc Thư Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp “Ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 109/2020/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 29/2021/QĐ-PT ngày 05 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn V, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Địa chỉ: Đường L, Khu phố H, Phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

**** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:***

Chị và anh Đặng Văn V chung sống từ năm 2000 và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 05/3/2002 tại Ủy ban nhân dân Phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2020

thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, tuy nhiên trước đây vợ chồng cũng đã mâu thuẫn nhưng chị vẫn chịu đựng. Do anh V hay say xỉn, không gánh vác việc nhà cùng chị, mỗi tháng anh V đi làm và có đưa tiền cho chị giữ 4.000.000 đồng mỗi tháng, nhưng không đủ để trang trải cuộc sống của gia đình. Do vợ chồng không phù hợp về quan điểm, lối sống, suy nghĩ cũng như không có sự đồng cảm về tinh thần. Hơn 05 tháng nay chị về nhà cha mẹ ruột ngủ, buổi sáng vẫn về nhà buôn bán, đến ngày 01/8/2020 chị đã bỏ nhà đi không còn liên hệ.

Nhận thấy, tính tình cả hai không phù hợp, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn V.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Đặng Thị Kim N, sinh ngày 12/5/2002 (đã trưởng thành); Đặng Thị Kim L, sinh năm 2004; Đặng Thị Kim L1, sinh năm 2008. Ly hôn, chị đồng ý giao cháu L và cháu L1 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Đặng Văn V trình bày:*

Anh không đồng ý ly hôn với chị C, do vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng. Chị C mới bỏ nhà đi, hai con còn quá nhỏ nên muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi hai con. Anh hứa sẽ lo cho gia đình và hạn chế rượu bia. Các con của anh cũng không muốn cha mẹ ly hôn nên yêu cầu Tòa xem xét.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Đặng Thị Kim N, sinh ngày 12/5/2002 (đã trưởng thành); Đặng Thị Kim L, sinh năm 2004; Đặng Thị Kim L1, sinh năm 2008. Anh không đồng ý ly hôn nhưng nếu Tòa buộc ly hôn thì anh đồng ý nuôi con, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 109/2020/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

Xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C về việc yêu cầu ly hôn với anh Đặng Văn V.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

** Ngày 09/9/2020, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn V.*

Tại phiên tòa phúc thẩm;

* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn V. Bị đơn anh Đặng Văn V vắng mặt tại phiên tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo: Xét thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh V chưa đến mức trầm trọng, có thể hàn gắn được; chị C kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh yêu cầu kháng cáo của chị nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Chị Nguyễn Thị C nộp đơn kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị C có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đặng Văn V. Anh Đặng Văn V có địa chỉ tại thành phố M, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thành phố M xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết là có căn cứ, đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị C có đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn với anh Đặng Văn V. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn” là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung kháng cáo: Xét yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị C, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Nguyễn Thị C và anh Đặng Văn V tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/3/2002 tại Ủy ban nhân dân Phường S, thành phố M nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị C, mâu thuẫn giữa chị và anh V đã phát sinh từ lâu nhưng trở nên trầm trọng hơn vào tháng 4/2020. Nguyên nhân là do anh V thường say xỉn, không gánh vác việc nhà cùng chị, chi phí sinh hoạt hàng tháng mà anh V đưa cũng không đủ trang trải cuộc sống; ngoài ra vợ chồng còn bất đồng quan điểm, lối sống, suy nghĩ cũng như không có sự đồng cảm về tinh thần; anh chị đã ly thân từ tháng 8/2020.

Theo anh V, vợ chồng anh chị không phát sinh mâu thuẫn như lời trình bày của chị C. Anh không thường xuyên say xỉn, thu nhập hàng tháng chỉ 6.000.000 đồng nhưng anh cũng đưa chị C 4.000.000 đồng lo việc gia đình. Hiện nay, anh vẫn còn thương vợ con nên mong muốn được đoàn tụ. Anh cam kết sẽ cố gắng thay đổi bản thân để lo cho vợ con.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị C và anh V chỉ là mâu thuẫn thông thường trong đời sống vợ chồng, chưa đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đoàn tụ. Quá trình chung sống, chị C cũng thừa nhận anh V không có hành vi bạo lực gia đình; hơn nữa, với mức thu nhập chỉ 6.000.000 đồng/tháng nhưng anh V vẫn dành 4.000.000 đồng/tháng để phụ chị C lo kinh tế gia đình, việc chi tiêu như thế nào phải có phương án hợp lý dựa trên mức thu nhập chung, không thể vì không đủ trang trải mà cho rằng anh V không cùng chị gánh vác việc gia đình. Hơn nữa, các con của chị C và anh V là cháu Đặng Thị Kim L, Đặng Thị Kim L1 lại không muốn cha mẹ ly hôn; anh V cũng cam kết sẽ cố gắng thay đổi bản thân bằng cách hạn chế rượu chè, phụ giúp chị C các công việc trong gia đình và chăm lo cải thiện kinh tế.

Từ những nhận định trên, xét thấy hôn nhân giữa chị C và anh V chưa lâm vào tình trạng trầm trọng đến mức khiến cho đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; để tạo điều kiện cho anh chị có thời gian hàn gắn tình cảm vợ chồng, cùng nhau chăm lo các con, xây dựng gia đình hạnh phúc; Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận cho chị C được ly hôn với anh V là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình

Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C nên Tòa án cấp sơ thẩm không đặt ra xem xét phần con chung, tài sản chung, nợ chung là có căn cứ.

Quá trình xét xử phúc thẩm, chị Nguyễn Thị C cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị C không được chấp nhận nên chị phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị C.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 109/2020/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C về việc yêu cầu ly hôn với anh Đặng Văn V.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hôn nhân phúc thẩm. Chị C đã nộp 600.000 đồng tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0001800 ngày 17/7/2020 và 0001951 ngày 10/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, xem như chị C đã nộp xong án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố M;
- CCTHADS thành phố M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Ngọc Tuyền